

SỞ GD&ĐT BÌNH PHƯỚC

MÔN CÔNG NGHỆ

(Đính kèm Công văn số /SGDDĐT-GDTrH ngày /01/2024 của Sở GD&ĐT)

- Hình thức ra đề: Tự luận**
- Thời gian làm bài: 180 phút**
- Nội dung: Theo chương trình GDPT 2018**
- Cấu trúc:**
 - LỚP 10:**

CÔNG NGHỆ TRỒNG TRỌT

| Nội dung/điểm | Yêu cầu cần đạt |
|--|--|
| Câu 1: (2 điểm) Chủ đề 1: Giới thiệu chung về trồng trọt | <ul style="list-style-type: none">Vai trò của trồng trọt trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.Phân loại được các nhóm cây trồng theo nguồn gốc, đặc tính sinh vật học và mục đích sử dụng.Một số yếu tố chính trong trồng trọt. |
| Câu 2: (2 điểm) Chủ đề 2: Đất trồng | <ul style="list-style-type: none">Khái niệm, thành phần, tính chất của đất trồng.Biện pháp sử dụng, cải tạo, bảo vệ đất trồng.Giá thể trồng cây |
| Câu 3: (2 điểm) Chủ đề 3: Phân bón | <ul style="list-style-type: none">Đặc điểm, biện pháp sử dụng và bảo quản phân hoá học, phân hữu cơ, phân vi sinh.Ứng dụng công nghệ hiện đại trong sản xuất phân bón: Công nghệ vi sinh. |

| | |
|--|--|
| <p>Câu 4: (3 điểm) Chủ đề 4: Công nghệ giống cây trồng</p> | <ul style="list-style-type: none"> – Phương pháp chọn giống cây trồng: Chọn lọc hàng loạt và chọn lọc cá thể. – Phương pháp tạo giống cây trồng: Phương pháp gây đột biến, công nghệ gene – Phương pháp nhân giống cây trồng: Phương pháp nhân giống hữu tính, Phương pháp nhân giống vô tính (Phương pháp giâm cành, phương pháp ghép, công nghệ nuôi cấy mô tế bào). |
| <p>Câu 5: (3 điểm) Chủ đề 5: Phòng, trừ sâu, bệnh hại cây trồng</p> | <ul style="list-style-type: none"> – Đặc điểm nhận biết, nguyên nhân và biện pháp phòng, trừ một số loại sâu, bệnh hại cây trồng: Ruồi đục quả, sâu tơ hại rau, sâu đục thân ngô, bệnh đạo ôn hại lúa, bệnh do tuyến trùng hại rễ cây hồ tiêu, bệnh thán thư. – Ứng dụng công nghệ vi sinh trong phòng, trừ sâu, bệnh hại cây trồng. – Các biện pháp an toàn cho con người và môi trường trong phòng, trừ sâu, bệnh hại cây trồng. |
| <p>Câu 6: (3 điểm) Chủ đề 6: Kỹ thuật trồng trọt</p> | <ul style="list-style-type: none"> – Các bước trong quy trình trồng trọt. – Một số ứng dụng nổi bật của cơ giới hoá trồng trọt (cơ giới hoá trong làm đất, gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch). – Một số ứng dụng công nghệ cao trong bảo quản và chế biến sản phẩm trồng trọt: Công nghệ bảo quản lạnh, bảo quản bằng khí quyển điều chỉnh, công nghệ sấy thăng hoa, công nghệ sấy lạnh. – Kế hoạch, tính toán được chi phí cho việc trồng và chăm sóc một loại cây trồng. |
| <p>Câu 7: (3 điểm) Chủ đề 7: Trồng trọt công nghệ cao</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Một số công nghệ cao trong trồng trọt: công nghệ nhà kính; công nghệ IOT. - Một số hệ thống trồng cây không dùng đất: Hệ thống trồng cây thủy canh, khí canh |
| <p>Câu 8: (1 điểm) Câu hỏi sáng tạo</p> | <ul style="list-style-type: none"> – Chủ đề 2, 3, 4, 5, 6 |
| <p>Câu 9: (1 điểm) Câu hỏi sáng tạo</p> | <ul style="list-style-type: none"> – Chủ đề 1, 7 |

Lưu ý: Đáp án đề thi bám sát SGK của cả 2 bộ sách đang được lưu hành ở địa phương tỉnh Bình Phước: bộ sách Kết nối tri thức và bộ sách Cánh Diều.

2. LỚP 11

CÔNG NGHỆ CHĂN NUÔI

| Nội dung | Yêu cầu cần đạt |
|---|--|
| Câu 1: (2 điểm) Chủ đề 1: Giới thiệu chung về chăn nuôi | <ul style="list-style-type: none">– Vai trò của chăn nuôi trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.– Các phương thức chăn nuôi chủ yếu ở nước ta: Chăn thả tự do, chăn nuôi công nghiệp, chăn nuôi bán công nghiệp.– Xu hướng phát triển của chăn nuôi: Chăn nuôi thông minh và chăn nuôi bền vững. |
| Câu 2: (4 điểm) Chủ đề 2: Công nghệ giống vật nuôi | <ul style="list-style-type: none">– Các chỉ tiêu cơ bản để đánh giá chọn giống vật nuôi: Ngoại hình, thể chất, sinh trưởng, phát dục, khả năng sản xuất.– Một số phương pháp chọn giống vật nuôi: Chọn lọc hàng loạt, chọn lọc cá thể.– Một số phương pháp nhân giống vật nuôi: Nhân giống thuần chủng, lai giống (Lai kinh tế, lai cải tạo, lai xa).– Ứng dụng của công nghệ sinh học trong chọn và nhân giống vật nuôi: chọn lọc dựa vào chỉ thị phân tử, Công nghệ cấy truyền phôi, thụ tinh trong ống nghiệm. |
| Câu 3: (4 điểm) Chủ đề 3: Công nghệ thức ăn chăn nuôi | <ul style="list-style-type: none">– Nhu cầu dinh dưỡng, tiêu chuẩn ăn và khẩu phần ăn của vật nuôi.– Các phương pháp sản xuất, bảo quản một số loại thức ăn chăn nuôi: Sản xuất thức ăn ủ chua, sản xuất thức ăn ủ men.– Một số ứng dụng công nghệ cao trong chế biến và bảo quản thức ăn chăn nuôi: Công nghệ enzyme, công nghệ lên men, bảo quản lạnh, bảo quản bằng silo. |
| Câu 4: (4 điểm) Chủ đề 4: Phòng, trị bệnh cho vật nuôi | <ul style="list-style-type: none">– Vai trò của phòng, trị bệnh trong chăn nuôi.– Một số bệnh phổ biến trên vật nuôi: Lợn (bệnh dịch tả cổ điển, bệnh tai xanh, bệnh tụ huyết trùng); gia cầm (bệnh cúm, bệnh tụ huyết trùng, bệnh newcastle); trâu bò (bệnh lở mồm, long móng, bệnh tụ huyết trùng, bệnh chướng hơi dạ cỏ)– Ứng dụng của công nghệ sinh học trong sản xuất vaccine DNA tái tổ hợp để phòng bệnh cho vật nuôi |
| | |

| | |
|---|---|
| <p>Câu 5: (4 điểm) Chủ đề 5: Công nghệ chăn nuôi</p> | <ul style="list-style-type: none"> – Quy trình nuôi dưỡng và chăm sóc một số loại vật nuôi phổ biến: Lợn thịt, lợn nái, gà thịt, bò thịt. – Những yêu cầu về chuồng nuôi của một số loại vật nuôi phổ biến: Yêu cầu chung về chuồng nuôi; phân loại chuồng nuôi; yêu cầu kỹ thuật chuồng nuôi lợn thịt công nghiệp, yêu cầu kỹ thuật chuồng nuôi lợn nái đẻ và nuôi con. – Mô hình chăn nuôi: chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP – Bảo quản, chế biến sản phẩm chăn nuôi: công nghệ bảo quản lạnh, công nghệ sản xuất thịt hộp, công nghệ chế biến xúc xích công nghiệp. |
| <p>Câu 6: (1 điểm) Câu hỏi sáng tạo</p> | <ul style="list-style-type: none"> – Chủ đề 2, 3. |
| <p>Câu 7: (1 điểm) Câu hỏi sáng tạo</p> | <ul style="list-style-type: none"> – Chủ đề 4, 5. |

***Lưu ý:** Đáp án đề thi bám sát SGK của cả 2 bộ sách đang được lưu hành ở địa phương tỉnh Bình Phước: bộ sách Kết nối tri thức và bộ sách Cánh Diều.*

